

Bản án số: 15/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 25/5/2022

“V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi
con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thành và bà Nguyễn Thị Mai.

- Thư ký phiên toà: Ông Đặng Thái Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 45/2022/TLST- HNGĐ ngày 09/3/2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 05/5/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lều Thị M**; sinh năm 1989; địa chỉ: Khu dân cư (KDC) K, phường V, TP. C, tỉnh Hải Dương- Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn L**; sinh năm 1988; nơi ĐKKHKT: KDC K, phường V, TP. C, tỉnh Hải Dương; hiện đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Hải Dương (KDC C, phường C, TP. C, tỉnh Hải Dương) - Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

* Người làm chứng: Bà **Vũ Thị N**; sinh năm 1958; địa chỉ: KDC K, phường V, TP. C, tỉnh Hải Dương - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại Đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tố tụng nguyên chị Lều Thị M trình bày như sau:* Chị và anh Nguyễn Văn L kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường V, thành phố C vào ngày 11/7/2011. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống với nhau tại KDC K, phường V, thành phố C. Đến năm 2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh L không chịu làm ăn, mãi chơi, tụ tập bạn bè, tính tình gia trưởng, không quan tâm đến vợ con dẫn đến vợ chồng thường hay cãi nhau. Thậm chí anh L còn có lúc dùng chân, tay đánh chị. Tháng 3/2021, anh L đánh và đuổi chị ra khỏi nhà nên chị đã về nhà bố mẹ để ở. Tháng 7/2021, anh L bị bắt đi cai nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Hải Dương. Từ đó đến nay anh chị không gặp gỡ, quan tâm

đến nhau. Việc anh L trình bày chị ngoại tình là không đúng. Nay xét thấy mâu thuẫn vợ chồng kéo dài, tình cảm không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị và anh L có 02 con chung là Nguyễn Trà M, sinh ngày 20/01/2012 và Nguyễn Đức T, sinh ngày 12/5/2014 hiện đang ở với chị. Khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giao cả 2 con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Hiện nay chị đang bán hàng hoa quả thu nhập trung bình từ 6-8 triệu đồng/tháng, chị có nhà ở tại phường V, thành phố C.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai đương sự ngày 08/4/2022, bị đơn anh Nguyễn Văn L trình bày: Anh và chị M kết hôn với nhau ngày 11/7/2011. Anh chị kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường V, thành phố C. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống với nhau tại KDC K, phường V. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do chị M có biểu hiện ngoại tình, thỉnh thoảng vắng nhà không có lý do, anh đã bắt được quả tang chị đi nhà nghỉ nên đã khuyên bảo chị M nhưng chị không thay đổi dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi nhau, to tiếng. Tháng 3/2021, gia đình 2 bên đã họp và đón chị M về nhà bố mẹ để ở từ đó đến nay. Từ đó anh nảy sinh chán nản và nghiện ma túy. Đến tháng 7/2021, anh bị Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh ra áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng. Từ khi anh đi cai nghiện ma túy (tháng 9/2021), chị M không quan tâm, liên lạc với anh. Nay chị M yêu cầu xin ly hôn anh, anh thấy mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, không thể khắc phục được nên nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị M.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Trà M, sinh ngày 20/01/2012 và Nguyễn Đức T, sinh ngày 12/5/2014 hiện đang ở với chị M. Khi ly hôn anh đề nghị được nuôi dưỡng cả 2 con chung và không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con. Do hiện nay anh đang đi cai nghiện không thể trực tiếp nuôi con được nên anh sẽ nhờ bố mẹ để nuôi con thay anh. Anh không đồng ý để chị M nuôi cả 2 con chung vì trước đây chị M đã về nhà bố mẹ để, bỏ mặc không quan tâm đến các con. Hiện nay anh đang đi cai nghiện nên không có thu nhập gì.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời khai của bà Vũ Thị N: Bà là mẹ đẻ anh L, mẹ chồng chị M. Anh L và chị M chị kết hôn năm 2011 và chung sống với vợ chồng ông bà tại KDC K, phường V. Quá trình chung sống, giữa anh L và chị M xảy ra nhiều mâu thuẫn. Anh L đang phải cai nghiện bắt buộc từ tháng 9/2021 đến nay. Từ đó đến nay anh L không có tiền gửi về nhà để nuôi con. Hiện nay cả 2 con chung vẫn ở với chị M, được chị M nuôi dưỡng bảo đảm ăn học đầy đủ. Trường hợp nếu anh L được nuôi con thì bà cũng sẽ giúp đỡ anh L nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của các đương sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của M, xử cho chị Lều Thị M được ly hôn anh Nguyễn Văn L.

- Về con chung: Xử giao cả 02 cháu Nguyễn Trà M, sinh ngày 20/01/2012 và Nguyễn Đức T, sinh ngày 12/5/2014 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác. Chấp nhận sự tự nguyện của chị M về việc không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

- Về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị M phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lều Thị M và bị đơn anh Nguyễn Văn L vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt do vậy căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị M và anh L.

[2] Chị Lều Thị M và anh Nguyễn Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường V, thành phố C vào ngày 11/7/2011. Do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn, anh chị có thời gian dài chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Nhưng sau đó đã phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân theo chị M, anh L không chịu làm ăn, hay tụ tập bạn bè đi chơi, nhiều lần đi qua đêm không về dẫn đến vợ chồng cãi nhau. Anh L trình bày do chị M có biểu hiện ngoại tình nên anh đã chán nản dẫn đến nghiện ma túy và phải đi cai nghiện bắt buộc, vợ chồng không quan tâm đến nhau nữa. Như vậy chị M và anh L đã có mâu thuẫn, đã khắc phục nhưng không được. Nay chị M và anh L cùng xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và kéo dài, không còn khả năng đoàn tụ và nay chị M yêu cầu được ly hôn, anh L nhất trí. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị M, xử cho chị Lều Thị M được ly hôn anh Nguyễn Văn L.

[3] Về con chung: Chị M và anh L có 02 con chung là Nguyễn Trà M, sinh ngày 20/01/2012 và Nguyễn Đức T, sinh ngày 12/5/2014 hiện đang ở với chị M. Khi ly hôn, chị M yêu cầu Tòa án giao cả 2 con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung với chị. Anh L cũng yêu cầu xin được trực tiếp nuôi cả 2 con chung và không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, anh L hiện đang đi cai nghiện bắt buộc, không có điều kiện trực tiếp chăm sóc, giáo dục con chung, nguyện vọng của chị M phù hợp với nguyện vọng của cháu M và cháu T, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của anh chị nên cần chấp nhận yêu cầu của chị M, giao 02 con chung cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận việc chị M tự nguyện không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83

Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Chị M và anh L không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Lều Thị M là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lều Thị M được ly hôn anh Nguyễn Văn L.

2. Về con chung: Xử giao 02 con chung là Nguyễn Trà M, sinh ngày 20/01/2012 và Nguyễn Đức T, sinh ngày 12/5/2014 cho chị Lều Thị M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác. Chấp nhận sự tự nguyện của chị M về việc không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Anh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lều Thị M phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Đối trừ với số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị M đã nộp theo biên lai thu số AA/2020/0002934 ngày 09/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh. Chị M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Báo các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Chí Linh;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- UBND phường V, TP. C, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Quyết